

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME: TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	CỬ NHÂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ /BACHELOR OF E - COMMERCE ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ/ E – COMMERCE
MÃ NGÀNH/CODE:	<b>7340122</b>
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Cử nhân Thương mại điện tử được trang bị kiến thức chung về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, đường lối cách mạng Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; am hiểu về hệ thống mạng điện tử và công nghệ thông tin; được trang bị kiến thức chuyên sâu và hiện đại về thương mại điện tử; về hoạch định chiến lược, kế hoạch ứng dụng thương mại điện tử; về quản trị thương mại điện tử và kinh doanh trên mạng điện tử. Được trang bị kiến thức để có năng lực chuyên môn tốt và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, có tư cách đạo đức và ý thức pháp luật đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Cử nhân ngành Thương mại điện tử có thể làm việc tốt tại:

Các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổng công ty trong nước, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các vị trí phát triển kinh doanh, quản lý

kinh doanh, phát triển đối tác, quản trị đối tác công nghệ, tư vấn giải pháp công nghệ cho các doanh nghiệp;

Các công ty công nghệ cung cấp giải pháp công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, an ninh, an toàn thông tin cho các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp thương mại điện tử;

Các công ty xuất nhập khẩu ở các vị trí phát triển thị trường

Các công ty cung cấp dịch vụ hậu cần thương mại điện tử

Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách về thương mại điện tử; Các Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu thương mại điện tử, giảng viên các trường đại học, cao đẳng về kinh tế và quản trị kinh doanh;

Các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số;

Có thể thành lập doanh nghiệp (start – up), tự tổ chức kinh doanh qua mạng, kinh doanh dựa trên nền tảng mạng và công nghệ số.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

CDR	Mô tả	Mã CDR
<b>Chuẩn đầu ra về kiến thức</b>	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.	CDR 1
	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế học, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh, kiến thức nền tảng về mạng máy tính, phần mềm ứng dụng trong kinh doanh	CDR 2
	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.	CDR 3
	Có kiến thức về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (các kiến thức về phân tích kinh doanh, thống kê, quản trị nhân sự, dự báo, kế toán, kinh doanh thương mại, thương mại quốc tế)	CDR 4
	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong kinh tế và kinh doanh nói chung và lĩnh vực TMĐT nói riêng.	CDR 5
	Biết cách xây dựng các kế hoạch, chiến lược kinh doanh, sử dụng các kỹ thuật của marketing số cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Biết cách khai thác, làm việc cùng các đối tác cung cấp công nghệ (các nhà cung cấp	CDR 6

<b>CĐR</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mã CĐR</b>
	dịch vụ Internet, thiết kế website, dịch vụ marketing số, các doanh nghiệp hậu cần, dịch vụ thanh toán trực tuyến,...)	
	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết các vấn đề và vận hành hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, quản trị các hoạt động của một doanh nghiệp thương mại điện tử.	CĐR 7
	Vận dụng được kiến thức về mạng máy tính, các công nghệ 4.0, hệ thống thông tin, dữ liệu, quản trị kinh doanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế của doanh nghiệp	CĐR 8
<b>Chuẩn đầu ra về kỹ năng</b>	Kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và thương mại điện tử nói riêng	CĐR 9
	Kỹ năng liên quan đến quản trị website TMĐT, các nội dung phục vụ hoạt động kinh doanh TMĐT	
	Kỹ năng phân tích kinh doanh, phân tích các ứng dụng của công nghệ trong kinh doanh	
	Sinh viên được tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm	CĐR 10
	Sinh viên được thực hành kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình các nội dung chuyên môn	
	Sinh viên được trang bị kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua các đề án, chuyên đề, các bài tập cá nhân, bài tập nhóm nhằm giúp sinh viên hiểu được quy trình, các bước giải quyết vấn đề một cách khoa học.	
<b>CĐR Ngoại ngữ</b>	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 11
<b>CĐR Tin học</b>	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 12
<b>Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	Cử nhân Thương mại điện tử có khả năng tự học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học độc lập; có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	CĐR 13
	Cử nhân Thương mại điện tử có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ	CĐR 14

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	động sáng tạo; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có tinh thần hợp tác trong công việc; có thái độ tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng xã hội; có thái độ hợp tác và giúp đỡ các thành viên trong tập thể.	

### 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 7.1. Cấu trúc cơ bản

**Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>85</b>	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	<b>15</b>	5 HP chung của nhóm ngành
<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	<b>42</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	27	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<i>2.3. Kiến thức chuyên sâu</i>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<i>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</i>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>129</b>	Không kể GDQP & AN và GDTC

## 7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

**Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy**

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Thương mại điện tử)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>44</b>		
	<b>1.1. Các học phần chung</b>			<b>20</b>		
<b>1</b>	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
<b>2</b>	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
<b>3</b>	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
<b>4</b>	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
<b>5</b>	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
<b>6</b>	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8- 11		
	<b>1.2. Các học phần của Trường</b>			<b>12</b>		
<b>7</b>	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
<b>8</b>	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
<b>9</b>	3	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
<b>10</b>	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
	<b>1.3. Các học phần của ngành</b>			<b>12</b>		
<b>11</b>	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3	II	
<b>12</b>	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
<b>13</b>	3	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	I	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Thương mại điện tử)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
14	4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3	III	
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				<b>85</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>15</b>		
15	1	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3	III	
16	2	Quản trị tài chính Financial Management	NHTC1102	3	III	
17	3	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT1103	3	III	
18	4	Quản trị vận hành Operations management	QTKD1148	3	IV	
19	5	Quản trị marketing Marketing Management	MKMA1110	3	IV	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>				<b>42</b>		
<b>2.2.1 Các học phần bắt buộc</b>				<b>27</b>		
20	1	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E - commerce	TMQT1132	3	IV	
21	2	Pháp luật trong Thương mại điện tử Legal issues in E - Commerce	LUKD1175	3	IV	
22	3	Quản trị tác nghiệp Thương mại điện tử E- Commerce Operation Management	TMQT1145	3	V	TMQT1132
23	4	Chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử Strategy for E – Commerce	TMQT1158	3	V	TMQT1132
24	5	Kinh doanh thương mại Commercial Business	TMKT1114	3	IV	
25	6	Thương mại quốc tế International Trade	TMQT1151	3	IV	
26	7	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102	3	II	
27	8	Mạng máy tính và truyền số liệu Computer Network and Data Communication	CNTT1114	3	III	
28	9	Đề án ngành Thương mại điện tử Major research paper in E-Commerce	TMQT1159	3	VI	
<b>2.2.2 Các học phần tự chọn</b> (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				<b>15</b>		
29	1	Marketing công nghệ số Digital Marketing	MKBH1116	3	V	
30	2	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu Import - Export Practice	TMQT1144	3	V	TMQT1151
31	3	Thiết kế Web Website design	CNTT1165	3	V	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Thương mại điện tử)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
32	4	Quản trị mạng Network Management	CNTT1121	3	VI	
33	5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Database Management Systems	CNTT1152	3	VI	
	6	Thương phẩm học hàng hoá Product Management	TMQT1148	3	V	
	7	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107	3	V	
	8	Kinh tế hải quan Customs Economics	TMQT1127	3	IV	
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b> (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)				<b>18</b>		
34	1	Giao dịch thương mại điện tử: Lý thuyết và thực hành E - Commerce Transaction: Theory and Practice	TMQT1152	3	VI	TMQT1132
	2	Thanh toán trong thương mại điện tử Payment for E – Commerce	TMQT1154	3	VII	TMQT1132
	3	Chính phủ điện tử E – government	TMQT1136	3	VII	TMQT1132
35	4	Mạng xã hội Social Networks	TMQT1143	3	VI	TMQT1132
36	5	An toàn và bảo mật thông tin Cryptography and Information Security	CNTT1168	3	VII	
37	6	Nghiệp vụ Hải quan Customs practice	TMQT1124	3	VI	
39	7	E - Logistics E - Logistics	TMKT1136	3	VI	
	8	Lập trình phân tích dữ liệu Data Analysis Programming	CNTT1187	3	VII	
	9	Quản trị doanh nghiệp thương mại Commercial Enterprise Management	TMKT1141	3	VII	
	10	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	VII	
40	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b> <i>Graduation Thesis</i>		TMQT1160	<b>10</b>	VIII	
<b>Tổng số tín chỉ</b>				<b>129</b>		

## 8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau

các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt đề tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

➤ Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

➤ Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

➤ Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**VIỆN TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Tạ Văn Lợi**

**PGS.TS Phạm Hồng Chương**